

Số: /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt Đề án hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 07-TB/CQTTCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan thường trực, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong Quý III/2025 và nhiệm vụ giải pháp trọng tâm cuối năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ về quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi Nghị định 73/2019/NĐ-CP quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Công văn số 5621/VPCP-KSTT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 05-TB/BCĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Thành phố về kết luận của đồng chí Trần Lưu Quang, Bí Thư Trung ương Đảng, Bí Thư Thành ủy, Trưởng ban Chỉ đạo về Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ 09 tháng năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 3577/TTr-SKH-CN ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc phê duyệt Đề án hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Đề án).

Sở Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm toàn diện về chuyên môn, tính chính xác, tính pháp lý của toàn bộ hồ sơ, văn bản kèm theo và những nội dung liên quan trong việc tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nội dung Đề án đảm bảo mục tiêu, đúng tiến độ, phù hợp tình hình, nhu cầu thực tế, hiệu quả, khả thi, không gây lãng phí, đảm bảo đúng quy định.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân công nhiệm vụ trong Đề án và được giao mua sắm hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin phải đảm bảo thực hiện đầy đủ quan điểm và nguyên tắc triển khai và các nội dung khác có liên quan được nêu trong Đề án đảm bảo đúng tiến độ và đúng quy định hiện hành; trường hợp khó khăn, vướng mắc kịp thời gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTr.Thành ủy (để b/c);
- TTr.HĐND Thành phố (để b/c);
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, Thành phố;
- Công an Thành phố;
- TT.CĐS, TT.PVHCC Thành phố;
- UBND các phường, xã, đặc khu;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Trung tâm TTĐT Thành phố;
- Lưu: VT, (VX/Đại).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Diệu Thúy

ĐỀ ÁN

Hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phục vụ chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Phần mở đầu

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Ban Chấp hành Trung ương về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số đồng bộ, hiệu quả trong bối cảnh tổ chức lại bộ máy hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông báo số 07-TB/CQTTBCĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan thường trực, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số tại Hội nghị sơ kết tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trong Quý III/2025 và nhiệm vụ giải pháp trọng tâm cuối năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng và các nhiệm vụ cần thiết khác;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12 tháng 8 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Công văn 1552/BTTTT-THH ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0);

Căn cứ Công văn 708/BTTTT-CATTT ngày 02 tháng 3 năm 2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, thay thế nội dung về an toàn, an ninh mạng tại Công văn 1552/BTTTT-THH;

Căn cứ Công văn số 5621/VPCP-KSTT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về việc tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định thẩm quyền quyết định việc đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo số 05-TB/BCĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ban Chỉ đạo về Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Thành phố về kết luận của đồng chí Trần Lưu Quang, Bí Thư Trung ương Đảng, Bí Thư Thành ủy, Trưởng ban Chỉ đạo về Phát triển Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số Thành phố Hồ Chí Minh tại cuộc họp của Ban Chỉ đạo Thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ 09 tháng năm 2025 và nhiệm vụ trọng tâm 03 tháng cuối năm 2025,

2. Sự cần thiết của Đề án

Thành phố Hồ Chí Minh đang triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính, nâng cao tinh thần phục vụ người dân và doanh nghiệp, lấy người dân là trung tâm để phục vụ theo tinh thần chỉ đạo của Trung ương trong các văn bản chỉ đạo gần đây, để đáp ứng tốt việc này, việc nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đồng bộ, hiện đại và an toàn là một trong nhu cầu tất yếu để phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp. Theo đề xuất của Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu cho thấy, hệ thống CNTT tại địa phương còn thiếu và chưa đảm bảo, thiết bị đã xuống cấp, hạ tầng mạng chưa đảm bảo yêu cầu vận hành chính quyền 2 cấp, chưa đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin theo quy định. Tình trạng này làm giảm hiệu quả quản lý, gây gián đoạn dịch vụ công và ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Bên cạnh đó, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố (TT.PVHCCTP) chuẩn bị đi vào hoạt động cần một nền tảng CNTT cơ bản đầy đủ, phục vụ nhu cầu công việc, có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt giữa Thành phố và các đơn vị cơ sở, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, hội nghị trực tuyến, dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Việc ban hành và triển khai Đề án là yêu cầu cấp bách, nhằm:

- Bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định của chính quyền sau sắp xếp;
- Nâng cao chất lượng phục vụ, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tăng mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp;
- Tạo nền tảng vững chắc cho quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số và đô thị thông minh;
- Tuân thủ các quy định pháp luật, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia và bảo vệ dữ liệu, an toàn an ninh mạng.

Việc ban hành Đề án là cần thiết và kịp thời, nhằm bảo đảm Thành phố Hồ Chí Minh có hệ thống CNTT hiện đại, đồng bộ, an toàn, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành của chính quyền và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp trong giai đoạn mới.

II. Hiện trạng hạ tầng CNTT tại Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

1. Bối cảnh hiện trạng

Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp nhằm nâng cao

hiệu quả quản lý nhà nước, hướng tới nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại. Quá trình này đòi hỏi hệ thống hạ tầng CNTT phải được củng cố để đáp ứng yêu cầu vận hành bộ máy mới, hỗ trợ công tác điều hành, kết nối dữ liệu và phục vụ người dân, doanh nghiệp một cách nhanh chóng, minh bạch.

Bối cảnh trên là cơ sở để xây dựng và triển khai Đề án Hoàn thiện hạ tầng CNTT, nhằm tạo bước chuyển mạnh mẽ trong hiện đại hóa hành chính, tăng cường năng lực số hóa hoạt động công vụ, đồng thời hình thành hạ tầng kỹ thuật vững chắc cho việc vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố trong giai đoạn tới.

2. Đánh giá hiện trạng hạ tầng CNTT

- *Hiện trạng thiết bị*: qua rà soát thực tế, hạ tầng CNTT tại nhiều phường, xã, đặc khu mới sắp xếp còn chưa đầy đủ, chưa đồng bộ. Nhiều thiết bị đặc biệt để phục vụ công tác số hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định bao gồm máy tính, máy in, máy scan,... đã lỗi thời, cấu hình không đáp ứng, gây khó khăn cho việc triển khai các ứng dụng dùng chung của Thành phố.

- *Hiện trạng hạ tầng và an toàn, an ninh mạng*: hạ tầng mạng tại nhiều đơn vị cấp xã đã cũ, không đáp ứng các tiêu chuẩn về hiệu năng và an toàn thông tin. Hệ thống chưa được thiết kế, triển khai theo các yêu cầu về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 2, không có hệ thống thiết bị mạng, tường lửa, hệ thống hội nghị truyền hình đồng bộ, kết nối tập trung chứa đựng tiềm ẩn nhiều rủi ro mất an toàn, an ninh mạng.

- *Những khó khăn, bất cập trong vận hành*: Tình trạng hạ tầng yếu kém dẫn đến tốc độ xử lý công việc chậm, thường xuyên gián đoạn, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền.

Việc mua sắm hoàn thiện hạ tầng trang thiết bị máy tính, phục vụ số hóa, hội nghị truyền hình đặc biệt là quy hoạch, tái cấu trúc lại hạ tầng mạng đồng bộ, tập trung thống nhất tại các UBND phường, xã, đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công mới thành lập là nhu cầu cấp bách đã được các đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về Nghị quyết 57-NQ/TW, Hội đồng nhân dân, Thành ủy Thành phố chỉ rõ, yêu cầu khẩn trương thực hiện.

III. Mục tiêu của đề án

1. Mục tiêu tổng quát

Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ, hiện đại và an toàn cho toàn Thành phố Hồ Chí Minh, làm nền tảng vững chắc cho hoạt động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và Trung tâm Phục vụ hành chính công. Đề án góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải thiện chất lượng dịch vụ công và mang lại trải nghiệm thuận tiện, minh bạch cho người dân, doanh nghiệp.

Đề án là khung kế hoạch và mô hình kỹ thuật tổng thể chung, phân công tổ chức thực hiện để làm cơ sở triển khai đồng bộ, thống nhất kịp thời. Đề án cần

phê duyệt cấp bách để tổ chức thực hiện ngay đáp ứng nhu cầu trang thiết bị hạ tầng theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW.

2. Mục tiêu cụ thể

100% máy tính kết nối Internet tốc độ cao, mạng số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

100% Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và đơn vị hành chính được trang bị hạ tầng hội nghị truyền hình trực tuyến kết nối đồng bộ.

Xây dựng mạng LAN và hệ thống lưu trữ dữ liệu an toàn.

Ứng dụng các giải pháp bảo mật, sao lưu dữ liệu.

Đảm bảo kết nối liên thông với CSDL quốc gia.

Hạ tầng CNTT đồng bộ: kế thừa, trang bị đầy đủ và chuẩn hóa hạ tầng CNTT cho 100% đơn vị trong phạm vi Đề án (Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu) và làm hình mẫu để mở rộng thống nhất toàn thành phố theo tiêu chuẩn kỹ thuật hiện đại, đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu liên thông.

Hiệu năng vận hành cao: đảm bảo hệ thống mạng hoạt động ổn định với độ sẵn sàng cao, băng thông đáp ứng nhu cầu vận hành các ứng dụng nghiệp vụ, hội nghị truyền hình và dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

An toàn, an ninh thông tin: thiết kế và triển khai hạ tầng mạng tuân thủ đầy đủ yêu cầu an toàn thông tin cấp độ 2 theo quy định, áp dụng các giải pháp bảo mật nhiều lớp và nguyên tắc “Zero Trust” để bảo vệ dữ liệu của chính quyền và công dân.

Tiến độ hoàn thành: hoàn tất toàn bộ các hạng mục mua sắm (hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin), lắp đặt và đưa vào vận hành chính thức trong năm 2025 và đảm bảo sớm nhất theo đúng quy định, bảo đảm kịp thời phục vụ hoạt động của mô hình chính quyền địa phương hai cấp và Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

IV. Nội dung và giải pháp thực hiện

1. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật

Nhằm bảo đảm hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, Đề án triển khai các nội dung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật như sau:

- Mua sắm hoặc thuê dịch vụ, bổ sung và thay thế thiết bị CNTT gồm máy tính để bàn, máy tính xách tay, máy chủ (server), máy in, máy quét (scanner) và các thiết bị ngoại vi cần thiết, bảo đảm đủ số lượng, đồng bộ về cấu hình, đáp ứng yêu cầu công việc và khả năng mở rộng trong tương lai.

- Xây dựng và triển khai hệ thống lưu trữ, sao lưu và phục hồi dữ liệu theo đúng quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, bảo đảm an toàn, bảo mật

và khả năng khôi phục nhanh trong trường hợp sự cố; hỗ trợ kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các đơn vị hành chính thuộc phạm vi Đề án.

- Nâng cấp và cải thiện đường truyền Internet, thiết lập mạng LAN và hệ thống Wifi nội bộ ổn định, tốc độ cao, đáp ứng nhu cầu làm việc trực tuyến, hội nghị trực tuyến và cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Trang bị và lắp đặt các thiết bị an ninh mạng, bao gồm tường lửa (firewall), hệ thống chống virus, thiết bị kiểm soát truy cập, camera giám sát và các giải pháp bảo mật khác, bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn an toàn thông tin theo quy định.

2. Bảo đảm an toàn thông tin

Quản trị tập trung, giám sát phân cấp: thiết lập một Trung tâm giám sát, điều hành mạng tập trung cho toàn Thành phố để theo dõi, phân tích và phản ứng kịp thời với các sự cố và các mối đe dọa. Đồng thời, phân cấp, phân quyền cho các đơn vị tại cơ sở trong việc giám sát, quản lý hạ tầng mạng, an toàn thông tin trong phạm vi thẩm quyền quản lý, đảm bảo tuân thủ chính sách chung.

Bảo mật theo chiều sâu: áp dụng các giải pháp bảo mật đa lớp, từ bảo vệ lớp mạng, lớp ứng dụng đến bảo vệ thiết bị đầu cuối, tuân thủ nghiêm ngặt các tiêu chuẩn về an toàn thông tin cấp độ 2 và nguyên tắc “Zero Trust”.

3. Giải pháp kỹ thuật tổng thể

a) Giải pháp về kỹ thuật

- Xây dựng hạ tầng mạng theo mô hình Hub-and-Spoke, kiến trúc 2 lớp (Phân phối - Truy cập) và công nghệ SD-WAN để đảm bảo hiệu năng, khả năng quản trị tập trung.

- Thực hiện phân tách các vùng mạng (nội bộ, công cộng) và áp dụng triệt để nguyên tắc “Zero Trust” để tăng cường an ninh.

- Triển khai hệ thống quản lý, giám sát hạ tầng, thiết bị mạng, thiết bị an toàn thông tin theo mô hình quản lý tập trung và các giải pháp bảo vệ đầu cuối tập trung.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn kỹ thuật về an toàn, an ninh mạng: Toàn bộ hệ thống phải được thiết kế và triển khai theo mô hình tham chiếu tại Công văn số 1552/BTTTT-THH và Công văn số 708/BTTTT-CATTT của Bộ Thông tin và Truyền thông (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ), đặc biệt là các yêu cầu an toàn, an ninh mạng trước khi thực hiện kết nối với các hệ thống lớn của quốc gia.

b) Giải pháp về quản trị vận hành, duy trì nâng cấp

Hệ thống quản lý mạng và bảo mật (WAN, LAN, WLAN, Bảo mật) được thiết kế tổng thể, đồng bộ, liên thông, thống nhất từ Thành phố đến cơ sở.

Hỗ trợ triển khai tự động (Zero Touch Provisioning) và vận hành thông minh bằng Trí tuệ Nhân tạo (AIOps).

(Chi tiết Mô hình giải pháp kỹ thuật hạ tầng mạng và danh mục cấu hình chính quyền số hai cấp tại Phụ lục 1 đính kèm).

4. Các hạng mục chính

Nhóm Hạng mục 1: hạ tầng kỹ thuật mạng và an toàn thông tin: bao gồm toàn bộ việc thi công, lắp đặt hệ thống mạng, phòng máy chủ nhỏ, tủ rack, máy chủ, lưu trữ nội bộ (SAN/NAS), thiết bị mạng (switch, router, firewall), hệ thống hội nghị trực tuyến Thành phố, đường truyền và các giải pháp an toàn thông tin liên quan.

Nhóm Hạng mục 2: trang thiết bị đầu cuối: bao gồm các thiết bị phục vụ trực tiếp cho người dùng cuối và các hoạt động nghiệp vụ như máy tính để bàn, máy in, máy scan, máy quét mã QR CCCD, Kiosk thông tin, màn hình LED, hệ thống lấy số tự động và các phần mềm bản quyền liên quan.

5. Cơ chế quản lý, giám sát và bảo trì

Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành và bảo trì hệ thống trang thiết bị dùng chung được triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

Trường hợp trang thiết bị được bàn giao cho các đơn vị, đơn vị nhận bàn giao có trách nhiệm tiếp tục quản lý, vận hành và thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo quy định, bảo đảm duy trì hoạt động ổn định, an toàn và hiệu quả của hệ thống.

Các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng thiết bị tại chỗ có trách nhiệm: theo dõi tình trạng hoạt động của thiết bị; phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố trong công tác bảo trì, sửa chữa khi cần thiết; bố trí nhân sự phụ trách quản lý, sử dụng đúng quy trình, đúng mục đích, bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng trong quá trình vận hành.

Kinh phí vận hành, bảo trì được bố trí từ nguồn chi thường xuyên hằng năm của từng đơn vị, thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

6. Quan điểm và nguyên tắc triển khai Đề án

Việc mua sắm hoặc thuê dịch vụ CNTT được thực hiện theo các quan điểm chỉ đạo sau đây, nhằm bảo đảm xây dựng hạ tầng số hiện đại, đồng bộ và bền vững, phục vụ lâu dài cho chiến lược phát triển chính quyền số của Thành phố:

- **Bền vững và hiệu quả:** ưu tiên lựa chọn các công nghệ, thiết bị và giải pháp có độ ổn định cao, vòng đời sử dụng dài, tiết kiệm năng lượng và chi phí vận hành và các điều kiện tối ưu khác có liên quan. Việc mua sắm phải đảm bảo khả năng nâng cấp, mở rộng linh hoạt trong tương lai, đáp ứng các nhu cầu phát sinh của cơ quan hành chính, tránh tình trạng trang bị dàn trải, chồng chéo hoặc lãng phí nguồn lực.

- **Liên thông, đồng bộ và toàn diện:** toàn bộ hạ tầng mạng, thiết bị phải được triển khai theo kiến trúc tổng thể thống nhất, bảo đảm tính liên thông, tương thích và an toàn giữa các cấp chính quyền từ Thành phố đến UBND các phường, xã, đặc khu. Hệ thống cần cho phép kết nối, chia sẻ dữ liệu thông suốt, hình thành một môi trường làm việc số thống nhất, hỗ trợ vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp và Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố.

- **Kịp thời và Tuân thủ:** khẩn trương triển khai, đảm bảo tiến độ để sớm đưa hệ thống vào hoạt động ổn định. Toàn bộ quá trình mua sắm (hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin) phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn kỹ thuật do Quốc gia, bộ, ngành và Thành phố ban hành.

- **Kế thừa và tiết kiệm:** triển khai mua sắm hoặc thuê dịch vụ CNTT trên cơ sở kế thừa hạ tầng hiện có, tận dụng tối đa các nguồn lực, trang thiết bị đã được trang bị trước đây còn sử dụng được hoặc có thể nâng cấp để sử dụng, tránh trùng lặp, không cần thiết. Việc lựa chọn thiết bị, giải pháp phải phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế của từng cơ quan, đơn vị, đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích, phù hợp công năng, công suất, chức năng sử dụng thực tế, không trang bị cao hoặc thấp hơn so với nhu cầu sử dụng thực tế, có khả năng nâng cấp, mở rộng trong tương lai; cấu hình, chức năng thiết bị đảm bảo các cơ quan, đơn vị khai thác, sử dụng hiệu quả, không để lãng phí và đảm bảo đúng quy định pháp luật; thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

- **Minh bạch, trách nhiệm và tuân thủ pháp luật:** Tất cả các đơn vị, tổ chức và cá nhân tham gia quá trình đề xuất, thẩm định, phê duyệt, lựa chọn, triển khai mua sắm hoặc thuê dịch vụ CNTT phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các tiêu chuẩn kỹ thuật do Quốc gia, bộ, ngành và Thành phố ban hành, phải thực hiện nghiêm các quy định về công khai, minh bạch và phòng, chống tham nhũng. Việc lựa chọn giải pháp, thiết bị, nhà cung cấp phải được tiến hành công tâm, khách quan, bảo đảm tính tiết kiệm, hiệu quả, khả thi, đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ và phù hợp với mô hình, thông số kỹ thuật đã được phê duyệt, hướng dẫn. Các tập thể và cá nhân liên quan phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra sai phạm, tiêu cực, thiếu hiệu quả, gây thất thoát hoặc lãng phí ngân sách nhà nước, không tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Quá trình triển khai phải tuân thủ đúng quy định pháp luật, khẩn trương, đảm bảo tiến độ, chất lượng và mục tiêu của Đề án, góp phần xây dựng hệ thống hạ tầng CNTT đồng bộ, hiện đại, bền vững và hiệu quả cho Thành phố.

V. Phạm vi và đối tượng

1. Phạm vi: mua sắm (hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin)

Đề án được triển khai tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố, cụ thể gồm:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố;

- Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;
- Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố;
- 38 Tổ địa bàn thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố (khi được thành lập).

Phạm vi thực hiện bao gồm hoạt động mua sắm hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin, xây dựng, nâng cấp, tích hợp và khai thác hạ tầng kỹ thuật, mạng truyền dẫn, thiết bị đầu cuối, hệ thống bảo mật các cơ quan, đơn vị nêu trên.

2. Đối tượng thụ hưởng

- Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi triển khai Đề án;
- Người dân, tổ chức, doanh nghiệp đến thực hiện các thủ tục hành chính, giao dịch tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, các Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Các đơn vị quản lý, vận hành, khai thác hệ thống CNTT của Thành phố, hưởng lợi từ việc có hạ tầng đồng bộ, an toàn, hiệu quả, góp phần nâng cao năng lực chuyển đổi số và chất lượng phục vụ người dân.

VI. Nguồn vốn thực hiện

Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố (kinh phí chi thường xuyên).

VII. Lộ trình và tiến độ triển khai

Thời gian thực hiện Đề án: năm 2025 và sớm nhất theo đúng quy định, cụ thể:

- Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu: hoàn thành mua sắm trong năm 2025 và sớm nhất theo đúng quy định.
- Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố: hoàn thành mua sắm (hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin) trong năm 2025 và sớm nhất theo đúng quy định.
- Trung tâm Chuyển đổi số: hoàn thành mua sắm (hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin) trong năm 2025 và sớm nhất theo đúng quy định.

VII. Hiệu quả dự kiến

Tăng năng suất, hiệu quả xử lý công việc hành chính, nâng cao chất lượng điều hành, giảm thiểu tình trạng gián đoạn trong quá trình tác nghiệp của các cơ quan hành chính.

Giảm chi phí vận hành và chi phí văn phòng, tiết kiệm thời gian cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong việc thực hiện thủ tục hành chính, qua đó góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân.

Tăng cường tính công khai, minh bạch, thúc đẩy môi trường đầu tư và kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin và dịch vụ công nhanh chóng, chính xác.

Hình thành hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại, đồng bộ, an toàn và có hiệu năng cao, bảo đảm hoạt động ổn định, liên thông giữa các cấp chính quyền, tạo nền tảng công nghệ vững chắc cho việc triển khai các ứng dụng chính quyền số, đô thị thông minh và chuyển đổi số toàn diện của Thành phố.

VIII. Tổ chức thực hiện

Đề bảo đảm việc triển khai Đề án được thông suốt, hiệu quả và đúng tiến độ, các cơ quan, đơn vị được phân công trách nhiệm cụ thể như sau:

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, hướng dẫn tổng thể, chi tiết mô hình, danh mục, cấu hình trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin của chính quyền số Thành phố, các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi Đề án này; chủ trì hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện dự án, hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, kế hoạch thuê dịch vụ CNTT theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và hướng dẫn các nội dung khác có liên quan để đảm bảo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả Đề án hiệu quả, đúng quy định.

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và chất lượng triển khai các hạng mục trong Đề án, bảo đảm đúng mục tiêu, phạm vi, nội dung, tiến độ và hiệu quả thực hiện; tổng hợp, đề xuất phương án điều chỉnh, bổ sung, trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật trong trường hợp cần thiết để bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế triển khai.

Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Đề án, kết quả thực hiện, vận hành và các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo kịp thời các giải pháp tháo gỡ, bảo đảm tiến độ và hiệu quả chung của toàn Đề án.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán kinh phí thực hiện Đề án do các cơ quan, đơn vị và các phường, xã, đặc khu lập, Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí dự toán kinh phí thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách Thành phố; hướng dẫn chi tiết cho các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng trình tự, thủ tục lập dự toán, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành; hướng dẫn cơ quan, đơn vị khi phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện theo đúng quy định pháp luật về đấu thầu; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp thẩm quyền bố trí nguồn kinh phí thực hiện, bảo đảm đáp ứng tiến độ triển khai theo các quy định hiện hành.

Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí và hiệu quả thực hiện, bảo đảm đúng mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp, đồng thời định kỳ

báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về tình hình bố trí, giải ngân và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

Chủ trì rà soát hiện trạng, thực hiện việc mua sắm hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin nhằm bảo đảm trang bị đầy đủ trang thiết bị công nghệ thông tin tại trụ sở Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố (*đính kèm danh mục tại Phụ lục 2*). Tổ chức triển khai việc mua sắm hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ đảm bảo đúng quy định, bảo đảm mô hình, cấu hình kỹ thuật phù hợp nhu cầu thực tế, tiết kiệm, hiệu quả và đúng tiến độ theo Đề án được phê duyệt.

4. Công an Thành phố

Chủ trì triển khai đánh giá an toàn thông tin cho toàn bộ hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin thuộc phạm vi Đề án; kiểm tra, xác nhận mức độ an toàn hệ thống, dán tem bảo mật (nếu có) theo quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng và quản lý, sử dụng thiết bị bảo mật.

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin tập trung cho toàn hệ thống, bao gồm giải pháp giám sát an ninh mạng, phòng chống tấn công mạng, quản lý truy cập và bảo vệ dữ liệu người dùng, thiết bị đầu cuối.

Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật và giám sát việc tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn về bảo mật thông tin, bảo đảm mọi hạng mục hạ tầng CNTT được triển khai đúng cấp độ an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

Định kỳ và đột xuất kiểm tra, đánh giá tình hình an toàn, an ninh mạng, kịp thời phát hiện, cảnh báo và xử lý sự cố, bảo đảm hệ thống hạ tầng CNTT của chính quyền địa phương hai cấp Thành phố vận hành an toàn, ổn định.

5. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát hiện trạng, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện mua sắm hoặc thuê dịch vụ công nghệ thông tin theo hướng dẫn của các cơ quan, đơn vị liên quan, đảm bảo đúng quy định đối với toàn bộ hạ tầng mạng, thiết bị an toàn thông tin và hệ thống mạng dùng chung cho 168 Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, bảo đảm hoạt động đồng bộ, thông suốt, an toàn thông tin, hiệu quả và tuân thủ đúng quy định pháp luật (*đính kèm danh mục tại Phụ lục 3*)

Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc xây dựng, hoàn thiện mô hình mạng nội bộ tại Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật chung của Thành phố. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu quy trình, thủ tục thực hiện, tiếp nhận, khai thác sử dụng, quản lý tài sản công đảm bảo hiệu quả, tránh lãng phí.

Tổ chức triển khai hệ thống mạng và giải pháp bảo mật bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả, tiết kiệm, đảm bảo quản lý tập trung, thống nhất và liên thông từ Thành phố đến cơ sở.

6. Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

Chủ trì rà soát hiện trạng, thực hiện việc mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin cho Ủy ban nhân dân cấp xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã và các Tổ Địa bàn của Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật, phù hợp mô hình kỹ thuật, tiết kiệm, hiệu quả và đúng tiến độ theo hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Trung tâm Chuyển đổi số về mô hình, cấu hình trang thiết bị, quy trình, thủ tục thực hiện mua sắm hoặc thuê dịch vụ; tiếp nhận tài sản, khai thác sử dụng, quản lý tài sản công theo đúng quy định (*đính kèm danh mục tại Phụ lục 4*); ngoại trừ các thiết bị công nghệ thông tin thuộc danh mục do Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố chủ trì thực hiện.

Bố trí, sắp xếp địa điểm làm việc và trang thiết bị phục vụ hoạt động của các Tổ Địa bàn của Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, đối với các phường, xã, đặc khu có bố trí Tổ Địa bàn, bảo đảm điều kiện hạ tầng, diện tích và kết nối mạng phục vụ vận hành hiệu quả.

Phối hợp với Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ trong quá trình lắp đặt, kiểm tra kỹ thuật, nghiệm thu và vận hành thiết bị, bảo đảm tính đồng bộ, an toàn và liên thông dữ liệu trong toàn hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của Thành phố.

Khai thác, quản lý tài sản đảm bảo hiệu quả, an toàn, đúng quy định.

Trên đây là Đề án hoàn thiện hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cho Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phục vụ hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, Công an Thành phố, Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, Trung tâm Phục vụ Hành chính công Thành phố, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu Đề án này để triển khai đảm bảo đúng tiến độ và quy định pháp luật, phù hợp tình hình, nhu cầu thực tế, hiệu quả, khả thi, không gây lãng phí, tiêu cực...; trong quá trình triển khai, nếu gặp khó khăn, vướng mắc gửi góp ý, đề xuất về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục 1

Mô hình giải pháp kỹ thuật cho hạ tầng mạng chính quyền số hai cấp tại Thành phố Hồ Chí Minh

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu

Xây dựng một hạ tầng mạng thế hệ mới, thống nhất, an toàn, hiệu năng cao và có khả năng quản trị tập trung. Hệ thống phải đáp ứng các tiêu chuẩn về An toàn Thông tin Cấp độ 2 và sẵn sàng cho các ứng dụng của Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh, phục vụ cho hoạt động của Ủy ban nhân dân Thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

2. Yêu cầu

2.1. Yêu cầu về quy mô cần đáp ứng

- **Trung tâm Phục vụ hành chính công:** Đáp ứng tối thiểu 500 người dùng/thiết bị hoạt động đồng thời.

- **Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu:** Mỗi đơn vị phải đáp ứng hiệu năng cho tối thiểu 400-500 người dùng/thiết bị hoạt động đồng thời.

2.2. Yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật

- **Độ sẵn sàng:** Đạt 99.99% cho các thành phần tại Trung tâm Dữ liệu và 99.95% cho các điểm kết nối.

- **Dự phòng:** Toàn bộ thiết bị trọng yếu (Tường lửa, Switch Lõi/Phân phối) tại tất cả các điểm phải được triển khai theo cụm dự phòng N+1 (Active/Passive hoặc Active/Active).

- **Hiệu năng:** Đảm bảo băng thông và độ trễ thấp cho các ứng dụng nghiệp vụ, hội nghị truyền hình và các dịch vụ công.

2.3. Yêu cầu kiến trúc hạ tầng mạng

- **Mô hình kiến trúc:** Hub-and-Spoke. Trung tâm Dữ liệu là Hub; Trung tâm Phục vụ hành chính công và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu là các Spoke.

- **Mạng LAN tại điểm kết nối:** Phải được thiết kế theo mô hình 2 lớp (Phân phối - Truy cập) để đảm bảo hiệu năng và khả năng mở rộng.

- **Kết nối WAN:** Phải hỗ trợ công nghệ Mạng WAN Định nghĩa bằng Phần mềm (SD-WAN), cho phép kết hợp và điều phối thông minh giữa kênh MetroNet và FTTH.

- **Phân tách mạng (Network Segmentation):** Phải thực hiện phân tách để tạo ra các vùng mạng riêng biệt, tối thiểu bao gồm: Vùng Nội bộ (cho cán bộ)

và Vùng Công cộng (Wi-Fi cho người dân), cách ly hoàn toàn với nhau.

2.4. Yêu cầu về an toàn thông tin

- **Tuân thủ Cấp độ 2:** Toàn bộ hệ thống phải được thiết kế, triển khai và vận hành để đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật và quản lý cho hệ thống thông tin cấp độ 2. Đối với hệ thống mạng của từng đơn vị đạt tối thiểu cấp độ 2.

- **Nguyên tắc Zero Trust:** Phải áp dụng triệt để nguyên tắc "Không tin tưởng, luôn xác minh" cho mọi truy cập.

- **Tích hợp An ninh - Mạng:** Hệ thống phải có khả năng tích hợp chặt chẽ giữa các thành phần mạng và bảo mật (Security-Driven Networking) để tự động hóa việc phát hiện và phản ứng với mối đe dọa.

- **Giám sát An ninh:** Cung cấp giải pháp giám sát vận hành Mạng và An ninh với các thành phần chức năng tối thiểu: SIEM, NMS/AIOps, Lưu trữ nhật ký, Quản lý lỗ hổng, DLP, SOAR.

2.5. Yêu cầu về quản trị, vận hành

- Quản lý Tập trung: Toàn bộ hệ thống (WAN, LAN, WLAN, Bảo mật) phải được quản lý, giám sát trên một nền tảng hợp nhất.

- Triển khai Tự động: Phải hỗ trợ Zero Touch Provisioning (ZTP) cho các thiết bị tại điểm kết nối.

- Vận hành Thông minh: Phải tích hợp các công nghệ phân tích, vận hành bằng Trí tuệ Nhân tạo (AIOps).

II. Kiến trúc tổng thể hệ thống

1. Mô hình mạng

Thành phố áp dụng **Mô hình Mạng Phân cấp 3 Lớp (Hierarchical Network Model)** làm nền tảng. Mô hình này sẽ được hiện đại hóa bằng các nguyên tắc định nghĩa bằng phần mềm để tăng cường sự linh hoạt và tự động hóa.

- **Lớp Lõi (Core Layer):** Xương sống chuyển mạch tốc độ cao tại trung tâm dữ liệu.

- **Lớp Phân phối (Distribution Layer):** Nơi thực thi các chính sách tập trung.

- **Lớp Truy cập (Access Layer):** Nơi người dùng và thiết bị kết nối vào mạng.

Ưu điểm của mô hình này: Hiệu suất cao, khả năng mở rộng, dễ quản lý và tăng cường bảo mật.

2. Các công nghệ và nguyên tắc kiến trúc cốt lõi

Để đảm bảo hệ thống đáp ứng các tiêu chí về chất lượng, quản trị tập trung và chi phí tối ưu, kiến trúc sẽ được xây dựng dựa trên các công nghệ và nguyên tắc sau:

a. Kiến trúc Mạng WAN định nghĩa bằng Phần mềm (SD-WAN)

Đây là công nghệ nền tảng cho việc kết nối Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu. SD-WAN cho phép:

- **Sử dụng đa dạng kênh truyền:** Kết hợp thông minh giữa kênh **MetroNet hiện hữu** và các đường truyền Internet băng rộng (FTTH) để tối ưu chi phí và tăng tổng băng thông.

- **Lựa chọn đường đi thông minh:** Hệ thống tự động nhận diện các ứng dụng quan trọng (như ứng dụng nghiệp vụ, hội nghị truyền hình) và ưu tiên chúng đi trên kênh MetroNet chất lượng cao. Các lưu lượng khác có thể được định tuyến qua kênh phụ.

- **Quản lý tập trung:** Toàn bộ chính sách và cấu hình cho Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu được quản lý từ một giao diện duy nhất tại trung tâm.

b. Kiến trúc Bảo mật Zero Trust (Zero Trust Architecture - ZTA)

Đây là nguyên tắc bảo mật cốt lõi: "Không bao giờ tin tưởng, luôn luôn xác minh".

- Mọi yêu cầu truy cập, dù từ bên trong hay bên ngoài mạng, đều phải được xác thực và cấp quyền một cách chặt chẽ.

- Áp dụng chính sách "phân quyền tối thiểu", nghĩa là người dùng và thiết bị chỉ được cấp quyền truy cập vào những tài nguyên thực sự cần thiết.

- Thực hiện phân đoạn mạng vi mô (micro-segmentation) để cô lập các ứng dụng và vùng dữ liệu.

c. Hợp nhất Mạng và Bảo mật tại Biên (SASE - Secure Access Service Edge)

SASE kết hợp SD-WAN với các dịch vụ bảo mật trên nền tảng đám mây, cho phép:

- **Bảo mật đồng nhất:** Áp dụng một chính sách bảo mật nhất quán cho tất cả người dùng và thiết bị.

- **Hiệu suất tối ưu:** Người dùng có thể truy cập thẳng ra Internet hoặc các ứng dụng đám mây từ chi nhánh một cách an toàn mà không cần phải đi vòng về trung tâm dữ liệu.

d. Vận hành bằng Trí tuệ Nhân tạo (AIOps)

Tích hợp AI và Machine Learning vào hệ thống giám sát để:

- **Phát hiện sự cố chủ động:** Cảnh báo sớm về các dấu hiệu bất thường trước khi sự cố xảy ra.

- **Tự động phân tích nguyên nhân gốc rễ:** Giảm thời gian khắc phục sự cố.

đ. Triển khai Tự động (Zero Touch Provisioning - ZTP)

- Đây là yếu tố then chốt để tối ưu chi phí triển khai tại Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu.

- Thiết bị tại Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu khi được kết nối Internet sẽ tự động liên hệ về bộ điều khiển trung tâm để tải về cấu hình.

- Không cần kỹ sư chuyên môn cao phải đến tận nơi để cài đặt.

III. Kiến trúc mạng và tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

1. Tại Trung tâm Dữ liệu Thành phố

- **Lớp Lõi và Phân phối:** Sử dụng các thiết bị chuyển mạch hiệu năng cao, hỗ trợ các giao thức mở và có khả năng lập trình thông qua API.

- **Vùng WAN và Internet:**

○ **Thiết bị:** Triển khai cụm tường lửa thế hệ mới (NGFW) hiệu năng cao, đóng vai trò là cổng kết nối Internet, bộ điều khiển SD-WAN trung tâm và điểm cuối của các kết nối VPN.

○ **Kết nối:** Tối thiểu 2 đường truyền Internet từ 2 nhà cung cấp khác nhau để dự phòng cho các kết nối ra ngoài.

2. Mạng tại Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu (Lớp Truy cập)

- **Kết nối WAN:**

○ **Kênh chính:** Đường truyền MetroNet (VNPT) hiện hữu, đảm bảo chất lượng và bảo mật cao cho các ứng dụng nghiệp vụ quan trọng.

○ **Kênh phụ/dự phòng:** Đường truyền Internet băng rộng (FTTH) từ nhà cung cấp khác hoặc kết nối 4G/5G để tăng cường tính sẵn sàng và cân bằng tải cho lưu lượng không quan trọng.

- **Thiết bị tại chỗ:**

○ **Thiết bị biên:** Một thiết bị SD-WAN duy nhất tích hợp sẵn các tính năng định tuyến, tường lửa, và tối ưu hóa WAN.

○ **Switch và Wi-Fi:** Các thiết bị chuyển mạch và điểm truy cập không dây hỗ trợ quản lý tập trung.

3. Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13.

- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT hướng dẫn Nghị định số 85/2016/NĐ-CP.

- Văn bản số 1552/BTTTT-CATTT và Văn bản số 708/BCA-A05.

- Các Tiêu chuẩn Quốc gia (TCVN) và Quốc tế (ISO/IEC) liên quan./.

Phụ lục 2**Danh mục dự kiến trang thiết bị công nghệ thông tin tại Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố do Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì triển khai mua sắm (hoặc thuê dịch vụ)**

(thực hiện theo hướng dẫn 5621/VPCP-KSTT ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Văn phòng Chính phủ về tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã)

TT	Hạng mục
A	Bản quyền phần mềm (License)
1	Bản quyền phần mềm hệ thống và giải pháp
B	Hệ thống lấy số thứ tự và hiển thị
1	Kiosk lấy số tự động
2	Màn hình hiển thị trung tâm
3	Màn hình Touch tra cứu
4	Tablet đánh giá hài lòng
C	Hệ thống Camera và An ninh
1	Camera giám sát
D	Trang thiết bị đầu cuối và chuyên dụng
1	Trang thiết bị cho cán bộ, công chức (thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định 15/2025/QĐ-TTg)
1.1	Máy tính để bàn
1.2	Máy tính xách tay
1.3	Máy tính bảng
2	Trang thiết bị tại quầy giao dịch
2.1	Máy tính để bàn tại quầy
2.2	Máy in laser tại quầy
2.3	Máy scan tài liệu tại quầy
2.4	Máy scan tài liệu khổ lớn
2.5	Máy quét mã QR CCCD

3	Trang thiết bị tùy chọn, khuyến nghị
3.1	Thiết bị nhận diện sinh trắc học
3.2	Màn hình hiển thị mã QR
3.3	Kiosk hoặc Robot thông minh
4	Vật tư, trang thiết bị CNTT khác

Phụ lục 3

Danh mục dự kiến trang thiết bị hạ tầng mạng, bảo mật, thiết bị CNTT cho UBND các phường, xã, đặc khu, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố do Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố chủ trì triển khai mua sắm (hoặc thuê dịch vụ)

STT	Hạng mục
A	DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI UBND CÁC PHƯỜNG, XÃ, ĐẶC KHU
I	Thiết bị hạ tầng mạng và an toàn thông tin
1.1	Thiết bị tường lửa (Firewall) và bản quyền 03 năm
1.2	Thiết bị chuyển mạch trung tâm (Core Switch)
1.3	Thiết bị chuyển mạch truy cập (Access Switch)
1.4	Thiết bị chuyển mạch truy cập (Access Switch) dùng cho thiết bị IOT
1.5	Thiết bị phát sóng không dây (Access Point)
II	Thiết bị phục vụ quản lý và lưu trữ hệ thống mạng nội bộ
2.1	Máy chủ quản trị mạng và hệ thống nội bộ
2.2	Hệ thống lưu trữ
2.3	Hệ thống backup
2.4	Bản quyền phần mềm ảo hóa
2.5	Bản quyền hệ điều hành
2.6	Bản quyền Backup Data & Recovery
2.7	Máy tính trạm phục vụ công tác quản trị
III	Thiết bị tủ rack bảo vệ máy chủ, thiết bị mạng
3.1	Tủ Rack 42U
3.2	Rack 6U
IV	Thiết bị hội nghị truyền hình trực tuyến
4.1	Bộ giải mã tín hiệu hình ảnh và âm thanh
4.2	Bộ ghi hình
4.3	Bộ thu âm
B	DANH MỤC THIẾT BỊ TẠI TRUNG TÂM GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU HÀNH HỆ THỐNG MẠNG TẬP TRUNG
I	Thiết bị hạ tầng mạng
1.1	Thiết bị tường lửa (Firewall) tập trung và bản quyền 03 năm
1.2	Thiết bị bảo đảm quản lý, vận hành hạ tầng CNTT tại đơn vị
1.3	Thiết bị thu thập và phân tích sự kiện tập trung
II	Phần mềm giám sát, quản lý tủ rack tập trung
2.1	Phần mềm giám sát quản lý tủ Rack (DCIM) tập trung
C	DANH MỤC THIẾT BỊ TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG THÀNH PHỐ
I	Thiết bị phục vụ quản lý và lưu trữ hệ thống mạng nội bộ
1.1	Máy chủ quản trị mạng và hệ thống nội bộ
1.2	Hệ thống lưu trữ, backup nội bộ
II	Thiết bị hạ tầng mạng và an toàn thông tin
2.1	Thiết bị tường lửa (Firewall) tập trung và bản quyền 03 năm
2.2	Thiết bị chuyển mạch trung tâm (Core Switch)

2.3	Thiết bị chuyển mạch truy cập (Access Switch)
2.4	Thiết bị phát sóng không dây (Access Point)
2.5	Thiết bị lưu trữ nội bộ (SAN)
2.6	Thiết bị lưu trữ camera (NAS)
2.7	Bản quyền hệ điều hành
2.8	Bản quyền ảo hóa (Vĩnh viễn)
III	Thiết bị tủ rack bảo vệ máy chủ, thiết bị mạng
3.1	Tủ Rack 42U
3.2	Rack 6U
IV	Thiết bị hội nghị trực tuyến
4.1	Bộ giải mã tín hiệu hình ảnh và âm thanh
4.2	Bộ ghi hình
4.3	Bộ thu âm
D	Vật tư, trang thiết bị khác

Phụ lục 4

Danh mục dự kiến trang thiết bị công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; các Tổ địa bàn thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố do Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu chủ trì mua sắm

I. Danh mục dự kiến trang thiết bị công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

STT	Hạng mục
1	Trang thiết bị chung cho cán bộ, công chức (theo tiêu chuẩn, định mức tại Quyết định 15/2025/QĐ-TTg)
1.1	Máy vi tính (loại cơ bản)
1.2	Máy vi tính (loại nâng cao)
1.3	Máy tính xách tay, máy tính bảng
1.4	Máy in dùng chung
1.5	Máy scan dùng chung
2	Trang thiết bị trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã (thực hiện theo hướng dẫn 5621/VPCP-KSTT ngày 20/6/2025 của Văn phòng Chính phủ về tổ chức Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã)
2.1	Hệ thống lấy số thứ tự và hiển thị
2.1.1	Kiosk lấy số tự động
2.1.2	Màn hình hiển thị trung tâm
2.1.3	Màn hình Touch tra cứu
2.1.4	Tablet đánh giá hài lòng
2.2	Trang thiết bị tại quầy giao dịch (Bộ phận một cửa)
2.2.1	Máy tính để bàn tại quầy
2.2.2	Máy quét mã QR CCCD
2.2.3	Máy in tại quầy
2.2.4	Máy scan tại quầy
2.2.5	Máy scan tài liệu khổ lớn (tùy chọn)

3	Trang thiết bị tùy chọn, khuyến nghị
3.1	Thiết bị nhận diện sinh trắc học
3.2	Màn hình hiển thị mã QR
3.3	Kiosk hoặc Robot thông minh
4	Vật tư, trang thiết bị khác

II. Danh mục dự kiến trang thiết bị tại các Tổ địa bàn thuộc Trung tâm phục vụ hành chính công Thành phố

STT	Hạng mục
1	Máy tính để bàn tại quầy
2	Máy in laser tại quầy
3	Máy scan tài liệu tại quầy
4	Máy scan tài liệu khổ lớn
5	Máy quét mã QR CCCD